CÁC BIỆN PHÁP PHÁP LÝ NHẰM HẠN CHẾ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

*(TỪ THỰC TIỄN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG)*

(Phần 4)

**1.3 Kinh nghiệm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng của một số quốc gia trên thế giới**

Trong cuộc khủng hoảng thời kỳ 1997 - 1998, đã có rất nhiều ngân hàng trong khu vực và trên thế giới bị phá sản, kể cả những ngân hàng có bề dày hoạt động hàng trăm năm như Mỹ, Trung Quốc... Các ngân hàng lớn có tầm ảnh hưởng toàn cầu đang tiến hành nhiều biện pháp để sẵn sàng đối phó với khủng hoảng tín dụng thế giới. Sau đây là một số kinh nghiệmhạn chế rủi ro tín dụng ngân hàng của một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới.

**1.3.1 Kinh nghiệm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng của Mỹ và các nước Châu Âu khác**

Những năm gần đây, khủng hoảng tín dụng tại Mỹ rất nghiêm trọng và lan sang các nước khác, nó ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Mỹ, nguyên nhân xuất phát phần lớn từ những khoản thua lỗ liên quan đến tín dụng, địa ốc. Những công ty tài chính từng một thời hùng mạnh của Mỹ như Bear Stearns, Countrywide Financial và IndyMac đã vỡ nợ hoặc bị mua lại; hàng loạt tập đoàn khác như Fannie Mae, Freddie Mac, Washington Mutual, Citigroup và Wachovia hiện đang trong hoàn cảnh khó khăn.

Ngày 08.8.2007, một trong những ngân hàng tư nhân lớn nhất của Châu Âu là Sal.Oppenheim có trụ sở tại Luxembourg *(Bỉ)* tuyên bố tạm thời đóng cửa một quỹ đầu tư tín dụng, địa ốc trị giá 750 triệu USD. Một ngày sau đó, ngân hàng lớn nhất nước Pháp là BNP Paribas cũng hành động tương tự khi đóng băng khối tài sản 2,2 tỷ USD và ngân hàng NIBC của Đức công bố khoản lỗ gần 200 triệu USD do liên quan đến tín dụng, bất động sản của Mỹ... Các định chế tài chính toàn cầu đã thua lỗ tổng số tiền khoảng 925 tỷ USD vì khủng hoảng tín dụng, tương đương 3% tổng tài sản của họ. Trong số này, trầm trọng nhất là khoản thua lỗ lên đến 525 tỷ USD liên quan đến các khoản cho vay tín dụng, địa ốc...

Cuộc khủng hoảng tín dụng Mỹ lan nhanh sang các nước khác trên thế giới nhất là các nước trong khu vực Châu Âu, do có mức độ liên quan rất cao, ước tính có khoảng 50% các loại phát hành từ các khoản nợ cho vay cầm cố ở Mỹ hiện nằm trong tay các nhà đầu tư nước ngoài. Ngân hàng Thụy Sỹ UBS và ngân hàng IKB Deutsche Industriebank của Đức phải gánh những khoản thâm hụt tài sản do nợ xấu. Tại Norway, 08 thành phố đã công bố thua lỗ ít nhất 125 triệu USD vì đầu tư vào các loại tín dụng, bất động sản Mỹ. Ngoài ra, tại Mỹ và các nước Châu Âukhác, cuộc khủng hoảng tín dụng còn *“tàn phá”* cả ngành công nghiệp ô tô, hàng không, du lịch và bán lẻ. Thể hiện ở chỗ các hãng ô tô như GM, Ford, Chrysler thua lỗ do tình hình kinh doanh khó khăn, doanh số thị trường ô tô Mỹ được dự báo chỉ đạt mức 14,5 triệu chiếc, thấp nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây. Nền kinh tế Mỹ và các nước Châu Âukhác gặp nhiều khó khăn...

Khủng hoảng tín dụng Mỹ đã làm thị trường địa ốc ngày càng suy yếu và trở thành thảm họa thực sự. Giá nhà đất ở Mỹ liên tục giảm xuống, số vụ tịch biên nhà không ngừng tăng lên. Những tiêu chuẩn cho vay mua nhà ngày càng thắt chặt và không đơn giản như trước, mục đích giảm thiểu các khoản vay đầu tư, địa ốc... Đến nay đã có nhiều ngân hàng Mỹ và các nước Châu Âukhác thuộc diện *“có vấn đề”* và bị phá sản. Nguyên nhân là do các ngân hàng mất khả năng thanh khoản liên quan đến tín dụng do danh sách các khoản nợ khó thu hồi tăng cao, dùng huy động tiền gửi cho vay bất động sản đồng nghĩa với việc lấy ngắn nuôi dài, không thẩm định nguồn trả nợ, cho vay dưới chuẩn, đến khi giá bất động sản tụt dốc không phanh, các khoản nợ không thu hồi được, ngân hàng mất khả năng chi trả các khoản tiết kiệm đến hạn, tình hình kinh tế khủng hoảng, các doanh nghiệp Mỹ rơi vào tình cảnh khó khăn phá sản, các khoản đầu tư của ngân hàng cũng từ đó thua lỗ…

Từ cuộc khủng hoảng tín dụng Mỹ và các nước Châu Âukhác cho thấy nguyên nhân xuất phát phần lớn từ việc quản lý kiểm soát khoản vay kinh doanh bất động sản còn yếu kém, chất lượng tín dụng không được coi trọng, có nhiều khoản cho vay dưới chuẩn, không thẩm định kỹ trước khi cho vay, sử dụng nguồn huy động ngắn hạn để đầu tư vào những khoản dài hạn như bất động sản nên không tránh khỏi rủi ro mất khả năng thanh toán và không thu hồi được nợ. Đó cũng là bài học kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam chúng ta khi rơi vào tình trạng tương tự.

**1.3.2** **Kinh nghiệm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng của Trung Quốc và các nước Châu Á khác**

Trung Quốc là một đất nước rộng lớn trên thế giới và là một trong những nước Châu Á điển hình vì gần gũi với Việt Nam, có thể học hỏi kinh nghiệm để hạn chế được những nguy cơ tiềm ẩn gây ra rủi ro tín dụng. Bởi vì, khi nền kinh tế có vấn đề thì ngành kinh doanh ngân hàng cũng không thể hoạt động tốt được. Cho dù ngân hàng đóng vai trò hỗ trợ đối với các ngành công nghiệp sản xuất và dịch vụ nhưng hệ thống ngân hàng cũng có thể làm tình hình xấu hơn và trì trệ sự ổn định của nền kinh tế nếu bản thân ngân hàng cũng gặp khó khăn. Nếu như phần lớn các khoản cho vay của ngân hàng cấp cho các doanh nghiệp không khỏe mạnh, thì không chỉ ngân hàng hoạt động không hiệu quả mà nền kinh tế cũng sẽ bị ảnh hưởng...

Qua nghiên cứu thị trường tín dụng tại Trung Quốc cho thấy nguyên nhân các khoản nợ xấu xuất phát từ dư nợ tín dụng tăng quá nhanh trong khi trình độ chuyên môn của cán bộ tín dụng chưa đạt tiêu chuẩn; cho vay những lĩnh vực ngoài thị trường truyền thống và dựa vào thế chấp, người bảo lãnh, danh tiếng là những nguồn trả nợ thứ yếu mà không đánh giá nguồn trả nợ chính; cho vay với kỳ vọng tài sản hình thành từ vốn vay sẽ có giá trị cao... Tuy nhiên, tình trạng sốt và giảm giá nhà, đất nghiêm trọng ở Thượng Hải của Trung Quốc gần đây đã làm cho sự kỳ vọng vô nghĩa, giá bất động sản sụt giảm, trị giá thế chấp không đủ bù đắp khoản vay, thanh khoản kém, nguy cơ không trả được nợ là rất lớn. Bởi vì tỷ lệ cho vay trên giá trị tài sản thế chấp quá cao, cho vay đảm bảo bằng chính cổ phiếu ngân hàng mình. Cơ cấu khoản vay kém hiệu quả, cho vay quá khả năng chi trả. Giám sát sau giải ngân kém, không giám sát thỏa đáng các khoản cho vay xây dựng như đi thực địa, tiến độ rút vốn vay, thanh tra. Không văn bản hóa thỏa thuận cụ thể về mục đích và cách sử dụng khoản vay, kế hoạch nguồn trả nợ. Không có chứng từ địa chỉ giao dịch với khách hàng vay. Hồ sơ pháp lý không đầy đủ, không thu thập, xác minh và phân tích các báo cáo trong suốt kỳ hạn hiệu lực khoản vay. Không nhận biết được các dấu hiệu cảnh báo như chu kỳ luân chuyển tồn kho và khoản phải thu chậm lại, chu kỳ các khoản phải trả dài ra và phát sinh lỗ ròng trong kinh doanh... Từ một số nguyên nhân trên trong vô vàn các nguyên nhân gây ra các khoản nợ xấu tại Trung Quốc; thời gian vừa qua, tại các nước Châu Á khác như Nhật Bản hay Thái Lan cũng có những rủi ro trong hoạt động tín dụngtương tự như Trung Quốc. Cụ thể:

Ở Nhật Bản, việc cho vay không chặt chẽ cùng với chính sách mở rộng quá tham vọng càng được kích thích thêm do cạnh tranh trên thị trường là kết quả gây ra lỗ lãi ngân hàng. Mặt khác, do không có kinh nghiệm với những khoản vay bị thất thoát nghiêm trọng trước đây nên các ngân hàng Nhật không biết cách quản lý khi có phát sinh lãi lỗ tín dụng. Các ngân hàng không hiểu rõ hậu quả nghiêm trọng của việc trì hoãn những biện pháp dứt khoát đối với các khách hàng vay có rủi ro, do đó mức lỗ lãi của ngân hàng không thể được giải quyết nhanh chóng và với phí tổn thấp hơn...

Ở Indonesia: Luật Ngân hàng quy định lập quỹ dự phòng cụ thể là 5% trên tổng dư nợ cho vay, cộng 3% kém tiêu chuẩn, cộng 50% trên nợ có vấn đề và 100% trên nợ không thu được.

Ở Hàn Quốc: Luật Ngân hàng cho phép mất mát nợ hàng năm là 2% trên tổng dư nợ.

Đối vơi Thái Lan, mặc dù cũng có bề dầy hoạt động hàng trăm năm nhưng vào năm 1997 - 1998, hệ thống ngân hàng Thái Lan vẫn bị chao đảo trước cơn khủng hoảng tài chính, tiền tệ Châu Á. Nhiều công ty tài chính và ngân hàng thương mại bị phá sản hoặc buộc phải sáp nhập. Trước tình hình đó, buộc các ngân hàng Thái Lan phải xem xét lại toàn bộ chính sách, cách thức, quy trình hoạt động ngân hàng, đặc biệt là lĩnh vực tín dụng nhằm giảm thiểu rủi ro…

Hiện nay, Trung Quốc và các nước Châu Á khácđã bước đầu xử lý thành công các vấn đề liên quan đến tài sản không thu hồi được. Tổ chức dịch vụ tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc thúc ép các ngân hàng thực hiện công tác dự phòng cần thiết cũng như xử lý những khoản nợ xấu mà trước đây đã từng gây ra các khoản lỗ, lãi lớn kéo dài trong nhiều năm đối với hầu hết các ngân hàng.

Trên đây là một số kinh nghiệm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng của một số quốc gia trên thế giới như Mỹ và các nước Châu Âu khác, Trung Quốc và các nước Châu Á khác. Tùy theo từng vùng miện, địa lý khác nhau và dựa trên các điều kiện kinh tế, xã hội và phát triển của Việt Nam, chúng ta cần có sự lựa chọn, sàn lọc những kinh nghiệm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng của một số quốc gia trên thế giới để vận dụng tại các Ngân hàng TMCP tại Việt Nam. Tại vì tất cả các nước trên thế giới cùng có những đặc điểm chung như sau:

*Thứ nhất:* Đã từ lâu, để tiến hành quản lý rủi ro trong cho vay được tốt, ngân hàng thương mại ở các nước trên thế giới và Việt Nam luôn xây dựng một chính sách tín dụng bằng văn bản. Nhờ đó, những quan điểm về đường lối chính sách cho vay được phổ biến tới từng nhân viên ngân hàng giúp cho hoạt động cho vay được thống nhất. Trên cơ sở chính sách tín dụng, các ngân hàng đề ra một quy trình cho vay cụ thể phù hợp với từng loại cho vay cũng như kỹ thuật cho vay. Những quy định về cho vay thường được hướng dẫn trong quá trình đào tạo, bên cạnh đó còn được in trong các cuốn sổ tay như *“hướng dẫn cho vay”* hay *“cẩm nang tín dụng”* để giúp cho các nhân viên tôn trọng và thực hiện tốt quy trình cho vay.

*Thứ hai:* Hoạt động cho vay dù tốt đến mấy vẫn có một tỷ lệ rủi ro tín dụng nhất định. Vì vậy, khi đã cho vay thì sẽ có nợ quá hạn. Do đó, ngân hàng thương mại các nước trên thế giới và Việt Nam đã hình thành quỹ dự phòng để phòng ngừa mất vốn trong tỷ lệ có thể chấp nhận được. Tỷ lệ này luôn được xem xét điều chỉnh trong từng thời kỳ cho phù hợp với điều kiện kinh doanh của ngân hàng. Quỹ dự phòng được hình thành theo tỷ lệ so với tổng dư nợ cho vay và được tính vào chi phí quản lý của ngân hàng thương mại. Việc hình thành quỹ dự phòng phòng ngừa mất vốn vay sẽ đảm bảo an toàn trong cho vay, lành mạnh hóa các khoản tín dụng.

*Thứ ba:* Ngân hàng thương mại các nước trên thế giới và Việt Nam áp dụng rất đa dạng các loại cho vay và kỹ thuật cho vay. Các loại kỹ thuật cho vay ít rủi ro được áp dụng rộng rãi như chiết khấu, đồng tài trợ… Do đa dạng được các sản phẩm tín dụng, ngân hàng thương mại của các nước trên thế giới và Việt Nam có thể lựa chọn loại, kỹ thuật phù hợp nhất đối với một khách hàng vay với nguyên tắc giảm thiểu rủi ro để tăng lợi nhuận.

*Thứ tư:* Các ngân hàng thương mại trên thế giới và Việt Nam đều có một chiến lược khách hàng lâu dài. Vì vậy, việc thu thập các thông tin về khách hàng được tiến hành thường xuyên và được phân tích kịp thời. Các khách hàng của ngân hàng được phân loại để nhằm phục vụ tốt nhất và giảm thiểu được rủi ro trong cho vay.

*Thứ năm:* Rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại trên thế giới và Việt Nam được san sẻ nhờ các hoạt động khác như bảo hiểm tín dụng, tăng cường hoạt động của ngân hàng trên thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán hoặc được điều chỉnh nhờ chính sách lãi suất tự do và chính sách tỷ giá thả nổi...

So với kinh nghiệm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng của Mỹ và các nước Châu Âu cũng như của Trung Quốc và các nước Châu Á khác, tại Việt Nam bên cạnh những đặc điểm chung đó thì vẫn giữ được những sắc thái riêng. Cụ thể là tại SCB Đà Nẵng, sự tác động của Luật các Tổ chức tín dụng đến hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại như về quy định về cho vay *(tổng dư nợ cho vay đối với khách hàng không được vượt 15% vốn tự có của ngân hàng)*,quy định về vốn *(mức vốn pháp định của các ngân hàng TMCP do Chính Phủ Việt Nam quy định)*, quy định về dự trữ và đảm bảo an toàn... Ngoài ra, tại SCB Đà Nẵng còn phải lập dự phòng rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Khoản dự phòng rủi ro này được hoạch toán vào chi phí hoạt động. Để bảo đảm an toàn, SCB Đà Nẵng phải duy trì các tỷ lệ an toàn theo quy định... Đây chính là những kinh nghiệm quý báu khi vận dụng tại SCB Đà Nẵng. Đặc biệt, sau khi vận dụng những kinh nghiệm này, SCB Đà Nẵng đã mang lại những hiệu quả tích cực như:

*Tách bạch, phân công rõ chức năng các bộ phận và tuân thủ các khâu trong quy trình giải quyết các khoản vay.* Tại Phòng Tín dụng của SCB Đà Nẵng trước đây *(nay là Phòng Kinh doanh Tín dụng)*, các bộ phận trong quy trình cấp tín dụng chỉ là một. Nay, đã tách hẳn thành hai bộ phận độc lập, đó là Bộ phận tiếp nhận giải quyết hồ sơ *(thuộc SCB Đà Nẵng)* và Bộ phận thẩm định *(thuộc Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản của SCB).* Trong đó, Bộ phận thẩm định phải có báo cáo kết quả thẩm định tín dụng cho SCB Đà Nẵng. Đây là một thay đổi căn bản của SCB Đà Nẵng nói riêng cũng như SCB nói chung nhằm bảo đảm tính độc lập, khách quan trong quá trình thực thi cấp tín dụng.

*Tuân thủ nghiêm ngặt các vấn đề mang tính nguyên tắc trong hoạt động tín dụng.* Trước đây, tại SCB Đà Nẵng có nhiều cán bộ tín dụng tại Phòng Tín dụng không tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc tín dụng trong quá trình cho vay, chỉ quan tâm đến tài sản bảo đảm, không quan tâm đến dòng tiền của khách hàng. Vì thế, hậu quả là nợ xấu có lúc lên rất cao. Nhưng hiện nay, các cán bộ tín dụng tại Phòng Kinh doanh Tín dụng không chỉ triệt để chấp hành nguyên tắc tín dụng mà còn quan tâm nhiều đến các thông tin của khách hàng, coi trọng đến chu chuyển dòng tiền và việc thu hồi vốn.

**Kết luận Chương 1**

Trong chương 1, tác giả đã tập trung nghiên cứu và làm rõ một số vấn đề về lý luận như các khái niệm, các dấu hiệu nhận biết và các nguyên nhân rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng; cơ sở khoa học về các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng... Đặc biệt, tác giả cũng đã nghiên cứu, phân tích, so sánh những kinh nghiệm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng của một số quốc gia tiêu biểu, điển hình trên thế giới với Việt Nam để làm rõ sự tương đồng và khác biệt.

Trong nền kinh tế thị trường hiên nay, rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng là không thể tránh khỏi. Đặc biệt, hoạt động của các ngân hàng TMCP là một hoạt động nhạy cảm, mọi biến động trong nền kinh tế đều nhanh chóng tác động đến hoạt động của ngân hàng. Do vậy, hoạt động ngân hàng luôn chứa đựng yếu tố rủi ro. Rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh ngân hàng có phản ứng dây chuyền, lây lan và ngày càng có biểu hiện phức tạp. Nếu có một ngân hàng sụp đỗ sẽ lây lan cả hệ thống các ngân hàng khác, ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của cả nước.